

Bản án số: **135/2017/HC-PT**

Ngày: 24/8/2017

*V/v Kiện quyết định hành chính,  
hành vi hành chính về quản lý đất  
đai*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Minh Tuấn**

*Các thẩm phán:* Ông **Mai Xuân Thành**

Ông **Phạm Việt Cường**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Lê Ra**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 155/2017/TLPT-HC ngày 20 tháng 07 năm 2017 về “*Kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2017/HC-ST ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 155/2017/QĐ-PT ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** Ông **Nguyễn Hồng L** và bà **Cao Thị H**.

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hồng N: Ông **Võ Đình S**; địa chỉ: phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (theo văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 01 năm 2017); có mặt.

**2. Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Nguyễn Đình T**; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk (theo văn bản ủy quyền ngày 13 tháng 01 năm 2017); có đơn xin xử vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp Ủy ban nhân dân huyện E:*

Ông **Nguyễn Văn D**, Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện E; có mặt.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trường Mầm non xã E, huyện E, Đắk Lắk.**

Địa chỉ: Thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà **Đặng Thị Thu** - Hiệu trưởng Trường Mầm non xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xử vắng mặt.

**4. Người kháng cáo:** Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 11 năm 2016, đơn bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 12 năm 2016 và trong quá trình tố tụng ông Nguyễn Hồng L (Nguyễn Thanh L) và bà Cao Thị H trình bày:*

Ngày 12/11/1998, Ủy ban nhân dân huyện E cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 193, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.855m<sup>2</sup> (đất 01 lúa) tại xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk cho hộ ông Nguyễn Thanh L.

Thực hiện Chương trình xây dựng Trung tâm cụm xã miền núi, vùng cao của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 21/7/1999, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định số 1700/QĐ-UB về việc phê duyệt dự án công trình Trung tâm cụm xã E, huyện E. Diện tích đất của gia đình ông bà bị kiểm kê thu hồi là 1.855m<sup>2</sup>.

Ngày 07/9/1999, Ủy ban nhân dân huyện E có Biên bản số 01/BB-UB xác định đất của gia đình ông bà nằm trong vùng quy hoạch dân cư, nên được để nguyên nhưng phải thu gọn lại và chỉ được sử dụng 250m<sup>2</sup>.

Do Ủy ban nhân dân huyện E không làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đối với diện tích đất còn lại theo quy định, nên ông bà đã có đơn khiếu nại. Tại quyết định giải quyết khiếu nại số 491/QĐ-UBND ngày 15/5/2009, Ủy ban nhân dân huyện E xác định diện tích đất bị thu hồi của gia đình ông bà là 1.605m<sup>2</sup> (nhưng đã được bồi thường), đồng thời giao cho gia đình ông bà 250m<sup>2</sup> đất ở tái định cư tại vị trí sát bờ rào Trường Mầm non xã E thuộc thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Không đồng ý với nội dung xác định 1.605m<sup>2</sup> đất đã được bồi thường, ông bà tiếp tục khiếu nại. Tại quyết định giải quyết khiếu nại số 343/QĐ-UBND ngày 28/01/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk xác định 1.605m<sup>2</sup> đất thu hồi của gia đình ông bà chưa được bồi thường và yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện E giao 1.605m<sup>2</sup> đất nông nghiệp tại Tháp Chàm cho gia đình ông bà sử dụng.

Ngày 09/3/2011, Ủy ban nhân dân huyện E đã tiến hành giao 1.605m<sup>2</sup> đất lô số 04 khu vực Tháp Chàm, thuộc thôn 5, xã E, huyện E cho gia đình ông bà. Tuy nhiên, thửa đất này đang có tranh chấp nên ông bà không thực hiện được các quyền của chủ sử dụng đất và cũng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 14/6/2016, Ủy ban nhân dân huyện E đã bồi thường nhà ở, tài sản, vật kiến trúc và hoa màu cho gia đình ông bà với số tiền tổng cộng 284.104.998 đồng, nhưng vẫn không thực hiện việc giao đất tái định cư và đất sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện E; yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện E phải bàn giao ranh giới, mốc giới của 250m<sup>2</sup> đất không bị thu hồi và bồi thường 1.605m<sup>2</sup> đất sản xuất nông nghiệp tại Tháp Chàm cho ông bà theo đúng quy định của pháp luật.

*Tại bản tự khai ngày 18/01/2017 và trong quá trình tố tụng, người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk trình bày:*

Ủy ban nhân dân huyện E thừa nhận việc thu hồi đất, quá trình giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Hồng N và bà Cao Thị H, như ông bà đã trình bày là đúng. Thực hiện Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 15/5/2009 của Ủy ban nhân dân huyện E và Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 28/01/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 26/4/2010, Ủy ban nhân dân huyện E đã ban hành quyết định số 418/QĐ-UBND giao 250m<sup>2</sup> đất ở tái định cư tại thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk cho hộ ông Nguyễn Hồng L và đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 910365 ngày 30/6/2014 tại thửa đất số 295, tờ bản đồ: Trung tâm cụm xã E cho ông Nguyễn Hồng L và bà Cao Thị H.

Ngày 03/9/2011, Ủy ban nhân dân huyện E đã giao 1.605m<sup>2</sup> đất ngoài thực địa tại lô số 04 Khu vực Tháp Chàm, thuộc thôn 5, xã E, huyện E cho gia đình Nguyễn Hồng L. Gia đình ông Nguyễn Hồng L đã nhận đất sử dụng từ thời gian đó, việc tranh chấp quyền sử dụng thửa đất này thì Ủy ban nhân dân huyện E không được báo cáo, nên không nắm được.

Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện E đã tiến hành giao đất cho hộ ông Nguyễn Hồng L và gia đình ông cũng đã nhận tiền bồi thường mà không có ý kiến gì. Nay ông Nguyễn Hồng L, bà Cao Thị H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện E là không có cơ sở và thuộc trường hợp đã hết thời hiệu khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2017/HC-ST ngày 05/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 6 Nghị định số

22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng L, bà Cao Thị H. Buộc Ủy ban nhân dân huyện E thực hiện việc bàn giao mốc, ranh giới đối với diện tích đất để lại không thu hồi là 250m<sup>2</sup> đất ở tại thửa đất số 193, tờ bản đồ số 9, tại vị trí sát bờ rào khuôn viên Trường Mầm non xã E, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hồng L, bà Cao Thị H theo đúng quy định của pháp luật và thực hiện việc đền bù diện tích 1.605m<sup>2</sup> đất nông nghiệp cho ông Nguyễn Hồng L, bà Cao Thị H.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng L, bà Cao Thị H về yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 1595/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện E.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/6/2017, Ủy ban nhân dân huyện E có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm buộc Ủy ban nhân dân huyện E phải bàn giao ranh giới, mốc giới đối với 250m<sup>2</sup> đất ở và thực hiện việc đền bù 1.605m<sup>2</sup> đất nông nghiệp cho ông Nguyễn Hồng L, bà Cao Thị H là không đúng quy định của pháp luật.

Tại văn bản số 543/UBND-TNMT ngày 18/7/2017, Ủy ban nhân dân huyện E trình bày ý kiến bổ sung cho rằng: Việc bố trí 250m<sup>2</sup> đất cho hộ ông Nguyễn Hồng L từ thửa đất số 193, tờ bản đồ số 9 (tại vị trí sát bờ rào khuôn viên Trường Mầm non xã E), sang vị trí mới hiện nay (thửa đất số 293) là có sự đồng ý của hộ ông Nguyễn Hồng L. Vì chuyển vị trí đất, nên gia đình ông đã được bồi thường toàn bộ tài sản trên đất với số tiền 284.104.998 đồng. Mặt khác, theo Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của Ủy ban nhân dân huyện E, thì thửa đất số 193, tờ bản đồ số 9 (vị trí giáp với bờ rào Trường Mầm non xã E) đã được quy hoạch để mở rộng khuôn viên của Trường mầm non, nên không thể thực hiện việc giao đất cho hộ ông Nguyễn Hồng L. Tòa án cấp sơ thẩm buộc Ủy ban nhân dân huyện E phải bàn giao thửa đất tại vị trí này cho hộ ông Nguyễn Hồng L là không đúng nguyên tắc, mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 6 và khoản 2 Điều 12 Luật Đất đai năm 2014.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Ủy ban nhân dân huyện E giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; người tham gia tố tụng đã chấp hành và được bảo đảm thực hiện các quyền theo đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên tòa hôm nay người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện E và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trường Mầm non xã E, huyện E có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[1] Về thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 14/6/2016, Ủy ban nhân dân huyện E ban hành Quyết định số 1595/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết về nhà ở, tài sản, vật kiến trúc, cây cối hoa màu cho hộ ông Nguyễn Hồng L. Ngày 08/11/2016, ông Nguyễn Hồng L, bà Cao Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 14/6/2016; yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện E phải bàn giao 250m<sup>2</sup> đất ở và thực hiện việc bồi thường 1.605m<sup>2</sup> đất nông nghiệp cho gia đình ông là trong thời hạn 01 năm được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

Theo Biên bản thống nhất kết luận số 01/BB-UB ngày 07/9/1999 của Ủy ban nhân dân huyện E, xác định diện tích đất không bị thu hồi của hộ ông Nguyễn Hồng L là 250m<sup>2</sup> và được bố trí tại chỗ, còn lại 1.605m<sup>2</sup> được đền bù bằng đất sản xuất nông nghiệp tại Tháp Chàm. Ngày 26/4/2010, Ủy ban nhân dân huyện E ban hành Quyết định số 418/QĐ-UBND giao cho hộ ông Nguyễn Hồng L 250m<sup>2</sup> đất tái định cư, tại vị trí sát bờ rào khuôn viên Trường Mầm non Ea Rốc, thuộc thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 30/6/2014, Ủy ban nhân dân huyện E cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 910365 tại thửa đất số 295, tờ bản đồ: Trung tâm cụm xã E cho ông Nguyễn Hồng L, bà Cao Thị H là không đúng vị trí thửa đất được giao (thửa đất số 193, tờ bản đồ số 9).

Thực hiện yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện E. Ngày 09/3/2011, Ủy ban nhân dân xã E bàn giao 1.605m<sup>2</sup> đất sản xuất nông nghiệp tại lô số 04 Khu vực Tháp Chàm, thuộc thôn 5, xã E, huyện E cho hộ ông Nguyễn Hồng L. Tuy nhiên, 1.605m<sup>2</sup> đất này lại nằm trong 06 ha đất nông nghiệp của ông Phạm Văn H thuê của Ủy ban nhân dân xã E (hiện đang có tranh chấp giữa bên cho thuê đất và bên thuê đất). Mặc dù có biên bản giao đất ngoài thực địa, nhưng khi giao đất cho hộ ông Nguyễn Hồng L, thì Ủy ban nhân dân huyện E chưa tiến hành thủ tục thu hồi đất của ông Phạm Văn H để giao lại cho hộ ông Nguyễn Hồng L sử dụng. Do không có quyết định giao đất, nên hộ ông Nguyễn Hồng L không thực hiện được quyền của chủ sử dụng đất theo quy định của pháp luật và ông Phạm Văn H cũng

thừa nhận, ông vẫn là người quản lý, sử dụng thửa đất này từ năm 2011 cho đến nay. Như vậy, có căn cứ để xác định Ủy ban nhân dân huyện E chưa thực hiện bồi thường đối với 1.605m<sup>2</sup> đất nông nghiệp cho ông Nguyễn Hồng L, bà Cao Thị H.

Ngày 14/6/2016, Ủy ban nhân dân huyện E ban hành Quyết định số 1595/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết về nhà ở, tài sản vật kiến trúc, cây cối hoa màu và đã bồi thường cho hộ ông Nguyễn Hồng L số tiền 284.104.998 đồng, nhưng chưa bàn giao đúng ranh giới, mốc giới thửa đất tái định cư và chưa giao đất sản xuất nông nghiệp cho người bị thu hồi đất. Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 9 Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ, Tòa án cấp sơ thẩm không hủy quyết định này, nhưng buộc Ủy ban nhân dân huyện E phải thực hiện việc bàn giao mốc, ranh giới đối với diện tích 250m<sup>2</sup> đất ở thuộc thửa đất số 193, tờ bản đồ số 9, tại vị trí sát bờ rào khuôn viên Trường Mầm non xã E và thực hiện việc đền bù 1.605m<sup>2</sup> đất nông nghiệp cho ông Nguyễn Hồng L, bà Cao Thị H là có căn cứ.

Xét kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện E thì thấy: Ủy ban nhân dân huyện E cho rằng việc bố trí lô đất tái định cư diện tích 250m<sup>2</sup> từ thửa đất số 193, tờ bản đồ số 9, sang thửa đất số 295, tờ bản đồ: Trung tâm cụm xã E là có sự đồng ý của hộ ông Nguyễn Hồng L. Tuy nhiên, theo Biên bản làm việc ngày 09/02/2010 giữa Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện E với hộ ông Nguyễn Hồng L, thì phần ý kiến của hộ gia đình chỉ thể hiện *“Đề nghị UBND huyện tạo điều kiện sớm giao đất cho gia đình để ổn định cuộc sống. Nếu gia đình phải di chuyển nhà thì đề nghị nhà nước hỗ trợ tiền di dời để gia đình đỡ thiệt thòi”* mà không thể hiện ý chí đồng ý nhận lô đất tại vị trí mới.

Ngày 01/11/2011, Ủy ban nhân dân huyện E ban hành Quyết định số 2251/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và cho rằng vị trí thửa đất số 193, tờ bản đồ số 9, hiện đã được quy hoạch mở rộng khuôn viên Trường Mầm non xã E, nếu giao đất cho hộ ông Nguyễn Hồng N là trái với quy định tại khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 12 Luật Đất đai năm 2014 và không thể thực hiện được.

Tuy nhiên, xét hộ ông Nguyễn Hồng L bị thu hồi từ năm 2000 (theo Quyết định số 05/QĐ-UB ngày 06/01/2000), nhưng đến năm 2010 gia đình ông mới được bố trí giao lại 250m<sup>2</sup> đất tái định cư (theo Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 26/4/2010). Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của Ủy ban nhân dân huyện E được ban hành sau khi đã có quyết định giao đất cho hộ ông Nguyễn Hồng L (Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 26/4/2010). Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng Ủy ban nhân dân huyện E đã không thực hiện đúng những quyết định hành chính do chính Ủy ban nhân dân huyện E ban hành. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện E và giữ nguyên các quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận, nên Ủy ban nhân dân huyện E phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 193, khoản 1 Điều 241, Điều 348 và Điều 349 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 9 Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện E và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2017/HC-ST ngày 05/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện E thực hiện việc bàn giao mốc, ranh giới đối với diện tích đất để lại không thu hồi là 250m<sup>2</sup> đất ở tại thửa đất số 193, tờ bản đồ số 9, tại vị trí sát bờ rào khuôn viên Trường Mầm non xã E, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hồng L, bà Cao Thị H theo đúng quy định của pháp luật và thực hiện việc đền bù diện tích 1.605m<sup>2</sup> đất nông nghiệp cho ông Nguyễn Hồng L, bà Cao Thị H.

2. Ủy ban nhân dân huyện E phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004405 ngày 23/6/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác còn lại của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Minh Tuấn**